

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2128/TTr-SXD ngày 12 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

3.1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn đảm bảo công năng theo Dự án đầu tư được duyệt năm 2010, đáp ứng

nhu cầu và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân địa phương và vùng lân cận; đồng thời sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hiện có.

3.2. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế.

3.2.1. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị, gồm các hạng mục cụ thể:

- Cải tạo, sửa chữa: Khu nhà A (nhà hiệu bộ) thành khoa khám bệnh - điều trị ngoại trú; khu nhà B (nhà thực hành bộ môn và khu giảng đường) thành các khoa: Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng; khoa nhi; khoa nội tổng hợp; khoa da liễu - dị ứng; khoa nội A; thư viện, thư viện điện tử, kho lưu trữ hồ sơ; cải tạo hệ thống thu gom nước thải để kết nối, đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải hiện có của Trường Trung cấp Y tế và được đưa về khu xử lý nước thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đảm bảo theo quy định.

- Xây mới: 01 nhà cầu nối từ khu nhà A (hành chính - hiệu bộ) sang khu nhà B (nhà thực hành bộ môn và khu giảng đường); lắp đặt 02 hệ thống thang máy: 01 thang máy ở vị trí tiếp giáp với nhà cầu xây mới và 01 thang máy ở khu nhà B (vị trí sảnh chính của tòa nhà) để vận chuyển, đưa đón bệnh nhân; xây dựng hệ thống khí y tế mới (Trạm khí, hệ thống khí y tế); 01 nhà để xe cho cán bộ, người bệnh và người nhà người bệnh.

4. Các giải pháp thiết kế cơ sở

4.1. Phần cải tạo

4.1.1. Cải tạo khu nhà A (nhà hiệu bộ) và khu nhà B (nhà thực hành bộ môn và khu giảng đường)

a) Phương án cải tạo không gian chức năng:

- Cải tạo khu nhà A (nhà hiệu bộ) thành khoa khám bệnh - điều trị ngoại trú. Không gian chức năng sau cải tạo được bố trí như sau:

- + Tầng 1: Bố trí khu thu dịch vụ khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, phòng cấp phát thuốc và chụp X-quang.

- + Tầng 2: Bố trí phòng cấp cứu và các phòng khám.

- + Tầng 3: Bố trí các phòng khám của các khoa.

- + Tầng 4: Bố trí phòng trưởng khoa, phòng bác sỹ, phòng điều dưỡng, phòng họp giao ban và kho.

- + Tầng 5: Bố trí phòng xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Cải tạo khu nhà B (nhà thực hành bộ môn và khu giảng đường) thành các khoa: Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng; khoa nhi; khoa nội tổng hợp; khoa da liễu - dị ứng; khoa nội A; thư viện, thư viện điện tử, kho lưu trữ hồ sơ. Không gian chức năng sau cải tạo được bố trí như sau:

- + Tầng 1: Bố trí khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng (50 giường); khoa nội A (30 giường).

- + Tầng 2: Bố trí khoa nhi (100 giường).

- + Tầng 3: Bố trí khoa nội tổng hợp (100 giường).

+ Tầng 4: Bố trí khoa da liễu (20 giường), khoa giám định y khoa (đã có không cải tạo), thư viện và kho lưu trữ hồ sơ.

b) Nội dung và giải pháp cải tạo, sửa chữa chủ yếu

- Phá dỡ, xây bổ sung tường tại một số vị trí để phân chia lại không gian sử dụng, trong đó chủ yếu sử dụng tường gạch xây dày 110mm (đối với các tường có gắn hệ thống kỹ thuật cần thiết xây tường dày 220mm).

- Lát lại gạch nền, sàn các diện tích cải tạo thành khu vệ sinh mới, vị trí bổ sung tường ngăn, các viên gạch đã bong rộp, nứt vỡ (nếu có).

- Làm trần thạch cao cho các phòng vệ sinh bổ sung mới, các phòng chức năng, phòng bệnh nhân có hệ thống đường ống kỹ thuật đi trên trần nhà.

- Cải tạo phòng vệ sinh hiện có: Phân chia lại không gian để phù hợp công năng sử dụng của cơ sở điều trị (có tận dụng các thiết bị vệ sinh còn sử dụng tốt); bổ sung mới một số phòng vệ sinh khép kín tại các phòng chức năng.

- Thay thế các cửa đi, cửa sổ đã hỏng; bổ sung một số cửa khi xây tường phân chia lại không gian.

- Cải tạo hệ thống cấp điện - chiếu sáng - điện nhẹ - điều hòa không khí, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống khí y tế, hệ thống chống sét, PCCC: Cải tạo lại để đáp ứng công năng sử dụng của cơ sở điều trị, trong đó tận dụng tối đa các thiết bị, vật tư còn sử dụng được, trên cơ sở phù hợp với công năng sử dụng, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4.1.2. Cải tạo các hệ thống kỹ thuật khác

- Hệ thống cấp nước: Xây mới bể chứa dung tích 200m^3 , kết cấu bằng bê tông cốt thép. Bổ sung hệ thống đường ống cấp nước, bể chứa inox trên mái các hạng mục và một số máy bơm nước.

- Hệ thống thoát nước thải: Xây bổ sung các bể tự hoại và hệ thống đường ống để thu gom nước thải, xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống đã có.

4.2. Phần xây mới

4.2.1. Nhà cầu: Kết nối khu nhà A và nhà B; quy mô gồm 05 tầng, chiều rộng hành lang cầu 3,6m. Kết cấu móng đơn kết hợp dầm móng BTCT; kết cấu cột, dầm, sàn BTCT toàn khối; tường xung quanh xây gạch kết hợp vách kính; nền lát gạch.

4.2.2. Lắp đặt 02 hệ thống thang máy

Thang máy ở vị trí tiếp giáp với nhà cầu xây mới gồm 02 thang, kích thước buồng thang (3,4x2,27)m. Thang máy ở sảnh chính khu nhà B gồm 02 thang, kích thước buồng thang (2,8x2,15)m; kết cấu buồng thang bằng khung BTCT.

4.2.3. Hệ thống khí y tế

- Nhà khí y tế: Kích thước mặt bằng (4,2x10,7)m; chiều cao 3,6m; gồm 02 gian. Kết cấu móng, khung, sàn BTCT toàn khối, tường xây gạch kết hợp khung lưới thép. Nền lát gạch terazzo; cửa khung thép kết hợp lưới inox, lưới thép.

- Hệ thống khí y tế: Bao gồm hệ thống các thiết bị gồm bồn chứa ô xy lỏng, giàn chai ô xy, giàn hóa hơi, máy nén khí, máy hút khí, hệ thống đường ống dẫn và các đầu cấp khí.

4.2.4. Nhà để xe

Kích thước mặt bằng (33,0x5,5)m; kết cấu cột, vì kèo bằng thép ống, đặt xà gỗ, lợp tôn; nền lát gạch terazzo.

(Chi tiết trong hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở và hồ sơ dự toán đã được Sở Xây dựng thẩm định).

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thiết bị An Nhật Minh (địa chỉ: Số nhà 13, ngách 299/48, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng Đại Việt (địa chỉ: Số nhà 46, tổ 7a, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCVN 29:1991 Chiều sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 2622-1995 Tiêu chuẩn phòng cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: **37.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 19.659.961.650 đồng;

- Chi phí thiết bị: 10.060.299.291 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 847.027.437 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.702.849.322 đồng;

- Chi phí khác: 468.453.366 đồng;

- Chi phí dự phòng: 3.261.408.934 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

12. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh (*Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025*).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn;
- PCVP (ô. Nguyễn).

Gửi bản giấy + điện tử:

- Như Điều 3. (t/h);
- Lưu: VT, GTCNXD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyên